

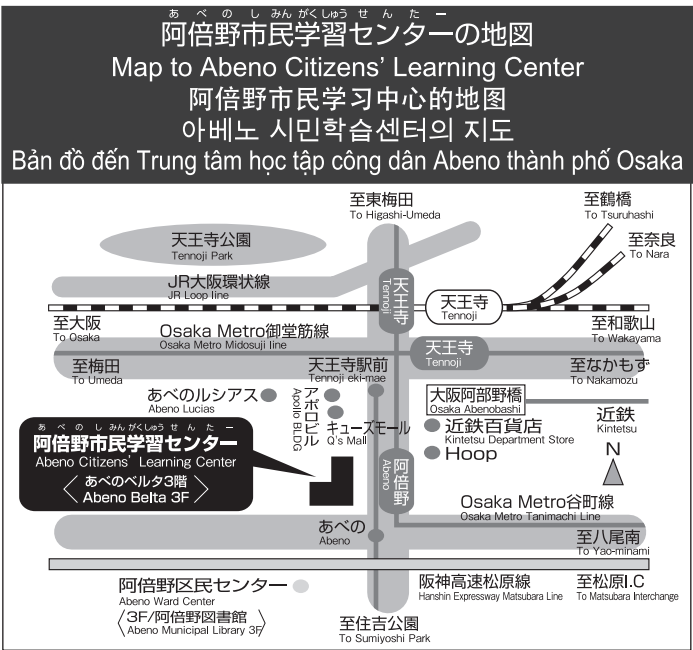
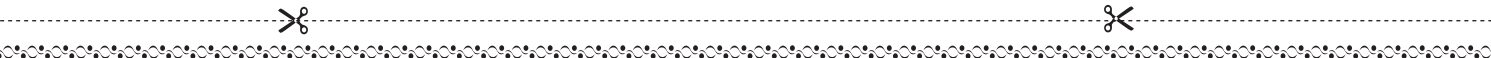
＜第2期＞「にほんごこんにちは」申込書

Application for "Elementary Japanese Language Course"・「基础日语讲座」报名表
‘초급 일본어 교실’ 신청서・Đơn xin "Lớp học tiếng Nhật cơ bản"



おおさかしりつあべのしみんがくしゅうせん たー
大阪市立阿倍野市民学習センター
「にほんごこんにちは」係 行
FAX : 06-6634-7954

ふりがな Furigana 标上假名读音 한자와 영문, 또는 영문 Furigana		ねんれい 年齢 Age 年齢 연령 Tuổi		さい 歳 yrs. 岁 세 Tuổi	
なまえ 名前 Name 姓名 성명 Tên					
ゆうびんばんごう じゅうしょ へ やんばんごう 郵便番号、住所、部屋番号 Postal Code, Address, Room number 邮编、地址、房间号码 우편번호, 주소, 방번호 Mã bưu điện, Địa chỉ, Số phòng		(〒 -)			
でんわばんごう 電話番号 Phone number 电话号码 전화번호 Số điện thoại		ばんごう FAX番号 Fax number 传真号码 FAX번호 Số fax			
くに 国はどこですか？ Nationality 国籍 국적 Quốc tịch		だい ばんご 第1言語 First language 第一语言 제1언어 Ngôn ngữ đầu tiên		だい ばんご 第2言語 Second language 第二语言 제2언어 Ngôn ngữ thứ hai	
なぜ日本にきましたか？ Purpose for coming to Japan 来日目的 일본에 오신 목적 Mục đích đến Nhật Bản		ワーキングホリデーの方・留学生は申し込みできません。 Persons in Japan on working-holiday and foreign exchange students cannot apply for this course. 打工度假的人士、留学生不可报名。 워킹홀리데이 신분하신 분이나 유학생은 신청하실 수 없습니다. Những người ở Nhật Bản đang trong kỳ nghỉ làm việc và sinh viên trao đổi nước ngoài không thể đăng ký khóa học này			
朝のコースか夜のコース、どちらかを選びます。 (朝と夜は同じ内容です) ※どちらかひとつにチェック☑をします。 Requested course (The contents of both courses are the same.) ※Please check only one box(☑). Students cannot take both the morning and night courses. 希望参加的班（教学内容相同） ※请选择其中一项，并填写(☑) 上午和晚上,不可以同时参加二个班。 희망 코스(수업 내용은 같습니다) ※ 희망하시는 코스 하나 만 체크하시기 바랍니다. 오전 코스 또는 저녁 코스 어느 한쪽에(☑)표를 해 주십시오. Chọn khóa học buổi sáng hoặc khóa học buổi tối (Nội dung của cả hai khóa học đều giống nhau.) ※ Vui lòng chỉ đánh dấu vào một ô (☑)		朝のコース (午前10時～12時、定員60名) ●Morning course (10:00 a.m.-12:00 p.m., maximum enrollment: 60) ●上午班 (上午10点～12点 定员人数60名) ●오전 코스 (오전 10시 부터 12시, 정원 60명) ●Khóa buổi sáng (10:00 sáng ~ 12:00 Tối đa là 60 người) 夜のコース (午後7時～9時、定員30名) ●Night course (7:00 p.m.-9:00 p.m., maximum enrollment: 30) ●晚上班 (晚上7点～9点 定员人数30名) ●저녁 코스 (오후 7시 부터 9시 정원 30명) ●Khóa buổi tối (7:00-9:00 tối Tối đa là 30 người)			
この教室を何で知りましたか？ ※どれかひとつにチェック☑をします。 How did you learn about this class? ※Please check only one box(☑) 您从何处得知这个教室的？ 请在选项中选择一项。(☑) 이 교실을 어떻게 알게 되었습니까? 어느 한쪽에(☑)표를 해 주십시오. Bạn biết đến lớp học này như thế nào? ※ Vui lòng chỉ đánh dấu vào một ô(☑)		ちらし Brochure ☐ 宣传单 광고지 Tờ rơi		生涯学習センター Learning and activity center ☐ 生涯学习中心 평생 학습센터 Trung tâm học tập và hoạt động	
		ホームページまたはフェイスブック Website or Facebook ☐ 网页或者FACEBOOK 홈페이지 또는 페이스북 Trang web hoặc Facebook		友だち・知り合いから Friends or acquaintances ☐ 朋友或友人介绍 친구・지인 Bạn bè hoặc người quen	
				その他 Other ☐ 其它 기타 Người khác	



- 阿倍野市民学習センターのアクセス
- Osaka Metro谷町線「阿倍野」駅7号 出口方向、あべのベルタ地下2階通路を通して、エスカレーターで3階へ。
 - JR・Osaka Metro「天王寺」駅、近鉄「大阪阿部野橋」駅より500m。
 - 阿倍野筋から北端事務所棟エレベーターで3階へ。
 - その他、西奥エレベーターも利用できます。
- Directions to Abeno Citizens' Learning Center
- At Abeno Station on the Osaka Metro Tanimachi Line, take the passageway through the 2nd basement level of Abeno Belta towards Exit 7, and ride the escalator to the 3rd floor.
 - 500m from JR/Osaka Metro Tennoji Station and Kintetsu Osaka Abenobashi Station.
 - From street level on Abeno-suji, take the north office elevator to the 3rd floor.
 - Access is also possible from the west rear elevator.
- 阿倍野市民学习中心的交通
- 朝Osaka Metro谷町线“阿倍野”站7号出口方向走，经过“阿倍野BELTA”大楼的地下2楼通道，再乘自动扶梯到3楼。
 - 距离JR，Osaka Metro“天王寺”站，近铁“大阪阿部野桥”站500m。
 - 从阿倍野路到北端事务所楼后乘电梯到3楼。
- 아베노 시민학습센터에 오시는 길
- Osaka Metro 다니마치선 '아베노' 역 7번 출구방향 '아베노 벨타' 빌딩 지하 2층 연결 통로를 지나 에스컬레이터로 3층.
 - JR/Osaka Metro '덴노지' 역, 긴테쓰 '오사카 아베노바시' 역에서 500m.
 - 아베노노지에서 '아베노 벨타' 복단 사무소동 엘리베이터로 3층.
 - 기타 서쪽 안에 있는 엘리베이터도 이용하실 수 있습니다.
- Truy cập vào Abeno
- [Tuyến Osaka Metro Tanimachi] Ga Abeno
 - [Tuyến Osaka Metro Midosuji] Ga Tennoji
 - [JR] Trạm Tennoji
 - [Kintetsu] Ga Osaka Abenobashi
 - [Đường sắt điện Hankai] Ga Abeno